TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phan Thị T, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Tam Kiệt, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: 81 Bold St, Cabramatta West NSW 2166, Australia; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Cao Văn Q, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; hiện ở tại: 30 Tarlington Parade, Bonnyringg NSW 2177, Australia; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, tin tưởng nhau, quan niệm sống, cách dạy dỗ con cái, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 4 năm 2022, anh Quang sang Australia làm việc, đến tháng 12 năm 2022 chị Thơ sang Australia sinh sống cùng anh Quang. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh chị không thể hòa hợp, không giải quyết

được mâu thuẫn, mỗi người sống mộ nơi. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, chị Phan Thị T đã về Việt Nam và làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn Q.

Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q có 01 con chung là cháu Cao Thị Ánh Dương, sinh ngày 17/11/2019. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu Dương cho anh Cao Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự gửi cho Tòa án, anh Cao Văn Q trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Phan Thị T. Nay, chị Phan Thị T làm đơn đề nghị ly hôn với anh, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q có 01 con chung là cháu Cao Thị Ánh Dương, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cháu Dương cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Cao Văn Q hiện đang sinh sống tại Australia, nguyên đơn chị Phan Thị T hiện tạm trú tại Hải Phòng, anh chị đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết quan hệ hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phan Thị T và bị đơn anh Cao Văn Q đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 11 năm 2018. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Thơ và anh Quang đều có lời khai là hai người có mâu thuẫn khó hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về tính cách, quan

điểm sống. Nay, chị Thơ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cao Văn Q, anh Quang cũng thống nhất với quan điểm của chị Phan Thị T. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Phan Thị T, cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Cao Văn Q.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q có 01 con chung là cháu Cao Thị Ánh Dương, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019. Chị Thơ và anh Quang đều thống nhất đề nghị giao cháu Cao Thị Ánh Dương cho anh Cao Văn Q nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận nuôi con của anh chị này là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị Thơ và anh Quang: Giao cháu Cao Thị Ánh Dương cho anh Cao Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Cao Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Thị Ánh Dương, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019 cho anh Cao Văn Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị T và anh Cao Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0006634 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phan Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Cao Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND P.Tân Thành, Q.Dương Kinh, TP.Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Minh Nguyệt **Cao Thị Hạ** **Bùi Thị Thúy Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà